

Lồng ghép giới trong xây dựng gia đình văn hóa ở Việt Nam hiện nay

Nguyễn Thị Hà

Viện Chủ nghĩa Xã hội Khoa học, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Xây dựng gia đình văn hóa là một trong những chỉ tiêu cơ bản của Chiến lược Xây dựng Gia đình Việt nam giai đoạn 2005-2010. Trong bối cảnh hiện nay của Việt Nam, áp dụng phương pháp lồng ghép giới trong xây dựng gia đình văn hóa là nhằm hướng tới việc thay đổi các định kiến giới, các khuôn mẫu giới đã định hình trong hầu hết các quan hệ liên quan đến hôn nhân, gia đình. Với việc phân tích thành tựu và hạn chế trong việc áp dụng lồng ghép giới trong xây dựng gia đình văn hóa bài viết cho thấy lồng ghép giới là một quá trình diễn ra liên tục, xuyên suốt và tính thống nhất từ quy trình xây dựng luật pháp và chính sách đến việc thực hiện, xây dựng cơ chế và biện pháp cụ thể về lồng ghép giới sẽ đảm bảo việc thực hiện bình đẳng giới một cách thực chất.

Từ khóa: Giới; Gia đình; Gia đình văn hóa.

1. Sự cần thiết và mục đích của việc áp dụng phương pháp lồng ghép giới trong xây dựng gia đình văn hóa

Những năm gần đây, chủ đề về xây dựng gia đình đã thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học cũng như các nhà quản lý. Phát triển gia đình Việt Nam theo hướng xây dựng gia đình văn hóa ít con, ấm no, bình đẳng,

tiến bộ, hạnh phúc, bền vững, với vai trò là tác nhân quan trọng cho sự ổn định và phát triển của đất nước, xóa bỏ bất bình đẳng giới trong gia đình là vấn đề cấp thiết. Xây dựng gia đình văn hóa là một trong những chỉ tiêu cơ bản của Chiến lược Xây dựng Gia đình Việt Nam giai đoạn 2005-2010.

Thực tế qua những năm đổi mới chứng minh rằng sự tăng trưởng nhanh về kinh tế nhưng không chú ý phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội sẽ dẫn đến những khủng hoảng và đổ vỡ các quan hệ gia đình. Sự thay đổi về điều kiện làm việc và sinh hoạt của mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng là nguyên nhân làm ảnh hưởng tới cấu trúc và sự ổn định của các gia đình ở nhiều nơi.

Các nghiên cứu về gia đình cũng cho thấy sự bất bình đẳng giới trong gia đình Việt Nam có nguồn gốc sâu sắc từ những định kiến về giới. Chính các quan niệm truyền thống về vai trò, trách nhiệm của phụ nữ và nam giới đã thiên vị nam giới và tạo gánh nặng cho nữ giới. Làm thế nào để cân bằng vai trò giới, chia sẻ trách nhiệm giữa phụ nữ và nam giới trong gia đình là một yêu cầu đặt ra đối với phương pháp lồng ghép giới.

Theo đó, lồng ghép giới là một phương pháp mang tính chiến lược hữu hiệu nhằm thúc đẩy bình đẳng giới, trước hết là trong gia đình. Lồng ghép giới trong xây dựng và thực thi luật pháp và chính sách liên quan đến gia đình nhằm đảm bảo cả phụ nữ và nam giới đều được tham gia và hưởng thụ bình đẳng trong quan hệ dân sự và các quan hệ khác liên quan đến hôn nhân và gia đình: sở hữu tài sản chung, sử dụng nguồn thu nhập và các nguồn lực trong gia đình; quyết định lựa chọn các biện pháp kế hoạch hóa gia đình phù hợp, sử dụng thời gian nghỉ chăm sóc con ốm theo quy định của pháp luật và trong chia sẻ công việc gia đình...

Trong bối cảnh hiện nay của Việt Nam, áp dụng phương pháp lồng ghép giới trong xây dựng gia đình văn hóa nhằm hướng tới việc thay đổi các định kiến giới, các khuôn mẫu giới đã định hình trong hầu hết các quan hệ liên quan đến hôn nhân, gia đình và giữa các thành viên trong gia đình; tăng cường trách nhiệm của nam giới đồng thời nâng cao năng lực để phụ nữ giúp họ hiểu được các quyền và thực hiện được các quyền bình đẳng đó. Thúc đẩy bình đẳng giới trong gia đình là tiền đề, điều kiện quan trọng để thúc đẩy bình đẳng giới ở cộng đồng và xã hội. Mục tiêu quan trọng của bình đẳng giới trong gia đình là nam giới cùng phụ nữ chia sẻ công việc gia đình và cùng đưa ra các quyết định.

2. Lồng ghép giới vào xây dựng và thực thi luật pháp và chính sách về xây dựng gia đình văn hóa

2.1. Thành tựu

Lồng ghép giới trong xây dựng luật pháp và chính sách về xây dựng gia đình văn hóa

Pháp luật và chính sách của nhà nước Việt Nam về vấn đề gia đình được đánh giá là tiến bộ và ngày càng hoàn thiện theo hướng bình đẳng giới. Nguyên tắc không phân biệt đối xử giữa các thành viên trong gia đình thể hiện tính nhân văn với nội dung xuyên suốt là quyền và nghĩa vụ như nhau đối với cả nam và nữ. Pháp luật không những bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ của phụ nữ và nam giới, của các thành viên trong gia đình mà còn bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ trong những hoàn cảnh đặc biệt (ly hôn, mang thai, chăm sóc con nhỏ...) – điều này được thể hiện trong Hiến pháp, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực trong gia đình. Như vậy, Việt Nam có một hệ thống luật pháp về gia đình khá hoàn thiện. Xét từ góc độ lồng ghép giới, nội dung cốt lõi của các văn bản pháp luật này là nghiêm cấm sự phân biệt đối xử dựa trên giới tính cùng với việc chú trọng đến quyền lợi của người phụ nữ trong những tình huống có thể gây bất lợi cho phụ nữ. Đây là sự kết hợp quan điểm giới khá rõ ràng và tiến bộ.

Lồng ghép giới trong xây dựng và thực hiện chiến lược, chính sách phát triển quốc gia về gia đình

Nhận thức sâu sắc rằng gia đình là một trong những nhân tố quan trọng quyết định sự phát triển bền vững của xã hội, sự thành công của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hướng tới xây dựng gia đình phát triển và bền vững. Đó là chính sách phát triển kinh tế hộ gia đình, phát triển y tế, giáo dục, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, dân số, KHHGD và xây dựng gia đình văn hóa. Việc thành lập cơ quan quản lý nhà nước về gia đình (năm 2002) đã đánh dấu một bước chuyển mới trong nhận thức về gia đình và công tác gia đình. Từ năm 2001, ngày 28/6 trở thành Ngày Gia đình Việt Nam càng khẳng định vai trò của gia đình đối với sự phát triển của xã hội và sự quan tâm của xã hội đối với vấn đề xây dựng gia đình.

Xây dựng và triển khai Chiến lược Xây dựng Gia đình Việt Nam 2005-2010⁽¹⁾ là một yêu cầu khách quan và cấp bách nhằm tăng cường năng lực và phát huy mọi khả năng của gia đình tham gia vào thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. *Chiến lược Xây dựng Gia đình Việt Nam giai đoạn 2005 đến 2010* đã đặt ra mục tiêu

chung là từng bước ổn định, củng cố và xây dựng gia đình ít con, no ấm, tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc, bền vững. Một trong những mục tiêu cụ thể của Chiến lược là nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện chính sách, pháp luật hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới. Như vậy, vấn đề bình đẳng giới được xác định ngay trong mục tiêu của chiến lược.

Lồng ghép giới trong chiến lược dân số và kế hoạch hóa gia đình để xây dựng gia đình văn hóa với tiêu chí ít con

Công tác DS, KHHGD, một bộ phận quan trọng trong chiến lược phát triển đất nước, đã nhận được sự quan tâm ủng hộ của cá nhân, cộng đồng và xã hội trong nhiều năm qua. Chủ thể quan trọng và có tính quyết định nhất thuộc về gia đình thông qua việc thực hiện chức năng sinh đẻ của gia đình. Chiến lược Dân số Việt Nam 2001-2010 có mục tiêu tổng quát: “Thực hiện gia đình ít con, khỏe mạnh, tiến tới ổn định quy mô dân số ở mức hợp lý để có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Nâng cao chất lượng dân số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần vào sự phát triển nhanh và bền vững” (Ủy ban DS-KHHGD, 2001).

Dự thảo Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản của Việt Nam giai đoạn 2011-2020 đã khẳng định thành công của Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2001-2010: mức sinh và tỷ lệ dân số đã giảm mạnh, tình trạng sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em được cải thiện rõ rệt, góp phần đáng kể vào những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ đổi mới và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Có thể nói, những thành tựu trên đây là đóng góp quan trọng trong việc thúc đẩy bình đẳng giới, bởi vì, khi mức sinh giảm, quy mô gia đình nhỏ, phụ nữ có điều kiện tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc SKSS và KHHGD tốt hơn. Gánh nặng công việc gia đình liên quan đến sinh đẻ và chăm sóc con cái được giảm nhẹ đối với người phụ nữ, nhất là trong bối cảnh còn tồn tại những định kiến khá sâu sắc rằng việc sinh con và trách nhiệm chăm sóc con cái là trách nhiệm chủ yếu của phụ nữ.

Lồng ghép giới trong phát triển kinh tế và chiến lược giảm nghèo để xây dựng gia đình no ấm

No ấm là một trong những tiêu chí quan trọng trong xây dựng gia đình văn hóa ở nước ta hiện nay. Trên thực tế, nếu kinh tế gia đình ổn định sẽ là tiền đề cho việc đảm bảo bình đẳng giới và ngược lại. Nói cách khác, thực hiện bình đẳng giới không chỉ giúp phụ nữ trong xóa đói, giảm nghèo cho chính phụ nữ mà bình đẳng giới có mối quan hệ mật thiết với phát

triển và giảm nghèo bền vững của gia đình và xã hội nói chung. Khi bình đẳng giới được cải thiện sẽ giúp giảm nghèo cho nam giới và nữ giới cũng như các thành viên trong gia đình sống phụ thuộc vào họ, nhờ đó sẽ nâng cao hiệu quả kinh tế cho quốc gia. Chính vì vậy, lồng ghép giới trong phát triển kinh tế và chiến lược giảm nghèo là một trong những nội dung quan trọng trong xây dựng gia đình văn hóa hiện nay ở nước ta.

Có thể khẳng định, Chương trình Mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo ở nước ta trong những năm qua đã đạt được những thành tựu vượt bậc và đã được thế giới đánh giá cao. Một trong những thành tựu phải kể đến đó là đã tạo điều kiện cho hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ vay vốn; thị phần của các đối tượng nữ chủ hộ nghèo và phụ nữ vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội tăng lên. Ngoài ra, tỷ lệ phụ nữ nghèo được vay vốn đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài cũng đã tăng đáng kể. Phụ nữ còn được thu hút trực tiếp vào thực hiện các dự án phát triển nông nghiệp và ứng dụng các mô hình nông nghiệp. Nhờ đó, chị em có cơ hội được đào tạo, được tiếp cận với kiến thức khoa học phục vụ tốt hơn cho công việc sản xuất. Điều quan trọng là thông qua sự tham gia vào dự án, uy tín của chị em đối với gia đình và xã hội đã được nâng lên, hiệu quả kinh tế đã giúp nhiều phụ nữ trở nên độc lập, tự chủ hơn trong cuộc sống gia đình và hoạt động ngoài xã hội.

Lồng ghép giới vào phòng chống bạo lực gia đình để xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững

Bạo lực gia đình đang là mối lo của xã hội bởi nó diễn ra ở nhiều nơi và gây tổn thất cho gia đình và tác động tiêu cực tới sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước. Song một điều đáng mừng là công tác phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới hiện nay đang nhận được sự quan tâm của xã hội. Nhiều cơ quan, tổ chức xã hội và các chương trình dự án phát triển đã triển khai các hoạt động tuyên truyền, phòng, chống và hỗ trợ nạn nhân của bạo lực và đã đạt được những kết quả bước đầu rất đáng khích lệ

Cách tiếp cận lồng ghép giới trong các hoạt động tuyên truyền và thực hiện các mô hình phòng chống bạo lực gia đình được áp dụng khá thành công trong Dự án của Tổ chức Hòa bình và Phát triển của Tây Ban Nha tại một số tỉnh của Việt Nam. Dự án tập trung vào nam giới, với khẩu hiệu được quảng cáo ở nhiều nơi công cộng, đó là “*Minh là đàn ông, mình chống bạo lực gia đình*”. Đây là cách làm mới, bởi vì nam giới là đối tượng hưởng lợi chính của Dự án, với mục tiêu nâng cao nhận thức về quyền con người của phụ nữ, trẻ em, về tác hại của bạo lực gia đình và các kỹ năng làm hạn chế các hành vi bạo lực. Dự án đã đạt hiệu quả tích cực xét từ góc

độ áp dụng phương pháp lồng ghép giới trong các hoạt động.

Nhận thức được những khó khăn của phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ nghèo, phụ nữ sống ở nông thôn, nạn nhân của bạo lực gia đình, tội buôn bán người trong việc tiếp cận với các dịch vụ trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý đã xây dựng Dự án “Hỗ trợ hệ thống trợ giúp pháp lý ở Việt Nam, giai đoạn 2005 - 2009” đặc biệt quan tâm đến trợ giúp pháp lý cho phụ nữ, lồng ghép giới trong các hoạt động trợ giúp pháp lý cũng như trong nghiệp vụ. Một trong những nội dung của dự án là nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác trợ giúp, cho nam giới và nữ giới trong phòng chống bạo lực gia đình; tổ chức thực hiện nghiên cứu liên quan đến trợ giúp pháp lý cho phụ nữ là nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới.

Ngày 24/12/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 2351/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020, trong đó bạo lực gia đình là một trong những vấn đề bức xúc mà Chiến lược quan tâm giải quyết. Chiến lược đã xác định 7 mục tiêu cụ thể cho việc thực hiện bình đẳng giới trong 10 năm tới, trong đó có bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.

2.2. Hạn chế

Thứ nhất, là còn khoảng cách lớn giữa luật pháp, chính sách và kết quả thực hiện chính sách trên thực tế

Mặc dù trong nhiều văn bản về vấn đề gia đình có lồng ghép giới, song việc thực thi các chính sách này còn hạn chế. Điều này có nhiều nguyên nhân khác nhau như thiếu hiểu biết về luật pháp, cách thức tổ chức và giám sát việc thực hiện chính sách chưa chặt chẽ, phong tục tập quán... Dưới đây là một vài ví dụ để minh chứng cho nhận định này.

Luật Hôn nhân và Gia đình (2000) và Luật Đất đai sửa đổi (2003) quy định Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất thuộc sở hữu chung phải có tên của cả vợ và chồng. Tuy nhiên, đến năm 2008, tỷ lệ Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất có ghi cả tên vợ và chồng, đối với đất sản xuất nông nghiệp chỉ có 10,9%; đối với đất ở, 18,2% ở nông thôn và 29,8% ở thành thị (Nước CH XHCNVN, 2010). Một trong những lý do quan trọng là chương trình cấp lại Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cho tất cả các hộ gia đình vẫn chưa được triển khai đầy đủ, vì Giấy chứng nhận trước năm 2003 chỉ ghi tên chủ hộ (chủ yếu là nam giới). Hơn nữa, những tài sản đất đai thừa kế (chứ không phải đất do phân phối) thường là theo phong tục chứ không theo luật pháp quốc gia và nhìn chung nam giới vẫn có nhiều lợi thế hơn trong vấn đề này.

Đảm bảo quyền sử dụng đất là vấn đề quan trọng, đặc biệt đối với khu vực nông thôn. Đối phụ nữ, đất đai còn có thể có ý nghĩa quan trọng hơn vì sự phụ thuộc của họ vào các hoạt động nông nghiệp. Theo truyền thống, người phụ nữ khi lập gia đình, họ sẽ được chuyển đến sống ở nhà chồng và họ thường mất quyền thừa kế đất đai. Hiện tượng này khá phổ biến ở nông thôn. Nếu cuộc hôn nhân chấm dứt, người phụ nữ phải quay về nhà mình, tuy nhiên, người phụ nữ hầu như không có quyền sử dụng mảnh đất do cha mẹ để lại. Trong trường hợp ly hôn, đất đai chung sẽ được chia đều cho hai vợ chồng cũng như sẽ cấp lại Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cho cả hai bên. Tuy nhiên, do chưa quy định thời hạn cho việc cấp lại giấy chứng nhận nên việc này có thể bị kéo dài. Trước khi Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp lại, người phụ nữ khó có thể sử dụng phân đất của mình.

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng phụ nữ thường ít được biết về quyền lợi đất đai của mình. Ngay cả khi ý thức được các quyền đó, họ thường cảm thấy không có khả năng hoặc không sẵn sàng đòi lại, nhất là khi người phụ nữ đó phải đối đầu với gia đình nhà chồng. Trong số các gia đình do phụ nữ làm chủ hộ, những người mẹ đơn thân hoặc phụ nữ độc thân gặp nhiều khó khăn nhất trong việc tiếp cận đất đai.

Ví dụ khác về vấn đề bạo lực gia đình mà thách thức chính trong thực hiện chính sách này liên quan đến việc phối hợp nguồn tài chính, chất lượng nguồn nhân lực và giám sát các chương trình đầu tư chưa thực sự đầy đủ đảm bảo được hiệu quả như mong muốn. Cho tới nay chưa có một nghiên cứu phân tích về chi phí nào được tiến hành để xem xét thực sự cần bao nhiêu tiền để thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình trên cả nước, mặc dù điều đáng ghi nhận là tất cả 63 tỉnh, thành phố đã xây dựng ngân sách 2009 để thực thi luật này.

Trong khi việc phân định trách nhiệm rộng rãi đối với công tác phòng, chống và giải quyết bạo lực trên cơ sở giới từ các cơ quan cấp Bộ cho tới người dân là rất đáng biểu dương, thì bản chất trách nhiệm được nêu trong luật, nghị định, thông tư và kế hoạch hành động đôi khi lại chưa rõ ràng về trách nhiệm giải trình làm hạn chế việc triển khai thực hiện hiệu quả luật này. Một mô hình tăng cường sự tham gia rộng rãi của mọi người dân đi kèm với tập huấn rộng rãi và nâng cao năng lực sẽ mang lại hiệu quả thiết thực hơn.

Thứ hai, việc xây dựng và thực thi luật pháp, chính sách trong lĩnh vực gia đình vẫn mang “bóng dáng” của cách làm truyền thống, có nghĩa là tập trung vào phụ nữ nhiều hơn. Chiến lược Gia đình 2005-2010 không đề cập đến vai trò quan trọng của nam giới trong việc thực hiện bình đẳng giới trong gia đình. Gia đình dường như vẫn được hiểu là gắn

với trách nhiệm của phụ nữ là chủ yếu, trong khi cách tiếp cận mới là lồng ghép giới yêu cầu sự tham gia đầy đủ của cả phụ nữ và nam giới. Thậm chí trong nhiều trường hợp, thì sự tham gia của nam giới cần phải được đặc biệt quan tâm nhằm tạo sự ủng hộ cũng như sự thay đổi các định kiến giới từ phía nam giới.

Có thể nói, không chỉ trong xây dựng gia đình văn hóa, mà trong nhiều lĩnh vực khác, nam giới chưa được đặt vào vị trí “đúng tâm” với vai trò to lớn của họ trong việc nâng cao vị thế của phụ nữ và xây dựng gia đình văn hóa, trong đó bình đẳng giới cần được xem là một tiêu chí của gia đình Việt Nam hiện đại.

Thứ ba, là sự phối hợp đa ngành trong xây dựng gia đình văn hóa còn hạn chế. Một điểm khác biệt của việc áp dụng phương pháp lồng ghép giới trong xây dựng gia đình văn hóa là cần có sự phối hợp tốt giữa các bộ, ban, ngành. Ví dụ để giải quyết vấn đề bạo lực gia đình, không chỉ liên quan đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch mà còn nhiều cơ quan khác như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Tòa án... Sự hiểu biết hạn chế về phương pháp lồng ghép giới là một cản trở lớn đối với việc phối hợp đa ngành. Nó đòi hỏi cần có các giải pháp mang tính đồng bộ và sự nhiệt tình, trách nhiệm của tất cả các cơ quan hữu quan. Trong bối cảnh mà phương pháp lồng ghép giới còn rất mới mẻ với nhiều bộ, ngành thì sự phối hợp lại càng khó khăn hơn.

Phân tích trên đây về thành tựu và hạn chế về việc áp dụng lồng ghép giới trong xây dựng gia đình văn hóa cho thấy, lồng ghép giới là một quá trình diễn ra liên tục và xuyên suốt. Tính thống nhất từ quy trình xây dựng luật pháp và chính sách đến việc thực hiện, xây dựng cơ chế và biện pháp cụ thể về lồng ghép giới sẽ đảm bảo việc thực hiện bình đẳng giới một cách thực chất. ■

Chú thích

⁽¹⁾ Trong đó có chỉ tiêu tăng tỷ lệ gia đình văn hóa lên 80%

Tài liệu tham khảo

Nước CH XHCNVN. 2010. *Báo cáo Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ*, tr.47.
Ủy ban Dân số, Kế hoạch hóa gia đình. 2001. *Những nội dung chủ yếu của Chiến lược dân số Việt Nam 2001-2010*.